TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **91**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2019
Về Vệc: "Yêu cầu ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát Vên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về Vệc **"**Yêu cầu ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim C**, sinh năm 1991 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Ngô Thị Kim C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn B quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh K ngày 30/11/2012. Thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được 02 người con

chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 23/01/2010 và Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 31/8/2012.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã trong gia đình, mỗi lần anh B đi nhậu về nhà là kiếm chuyện đánh vợ. Chị đã nhẫn nhịn chịu đựng nhưng đến nay anh B vẫn không thay đổi. Nay các con chị đã lớn, không muốn ảnh hưởng đến các con nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2019, bị đơn anh Lê Văn B trình bày như sau:* Tôi và cô C kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ xích mích qua lại, nhưng mỗi lần như vậy thì cô C lại đưa con về cha mẹ ruột sống. Trong thời gian chung sống đến nay cô C đã bỏ đi rất nhiều lần rồi. Nay tôi không đồng ý ly hôn với cô C vì nghĩ thương hai đứa con.

Về con chung: Tôi và cô C có 02 con chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 23/01/2010 và Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 31/8/2012.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con của mình.

** Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện H trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim C và anh Lê Văn B kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh K theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/11/2012 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung, nguyên nhân chính do chị C trình bày là do anh B thường xuyên kiếm chuyện đánh đập vợ, không chăm lo cuộc sống chung cho gia đình, dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra cự cãi và bất hòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C xác định không còn tình cảm gì với anh B, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh B nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.Tại biên bản ghi lời khai của anh B (BL 15), anh B cho rằng trong thời gian chung sống chị C đã đưa con bỏ về nhà cha mẹ ruột rất nhiều lần và mỗi lần anh qua thăm con thì vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Anh B có yêu cầu Tòa án cho thêm thời gian để anh nhờ hai bên gia đình can thiệp, tuy nhiên đến nay anh B không có hành động tích cực gì thể hiện ý muốn hàn gắn gia đình. Tòa án đã mời anh B tham gia các phiên hòa giải nhưng anh B đều vắng mặt. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị C và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

3. Về con chung: Chị C và anh Bười có 02 con chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 23/01/2010 và Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 31/8/2012. Chị C có yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Xét thấy, cháu Lê Thị Tường V có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, còn cháu Lê Thị Ngọc H hiện nay còn nhỏ, từ khi anh chị sống ly thân (đầu năm 2019) đến nay các cháu vẫn ở với mẹ. Do đó để đảm bảo các cháu có cuộc sống ổn định HĐXX tiếp tục giao hai cháu Tường V, Ngọc H cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu sau này chị C không đảm bảo được sự chăm sóc, giáo dục con chung thì anh B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con để được Tòa án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh B xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H, chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Ngô Thị Kim C.

5. Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về án phí Hôn nhân sơ th ẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Thi phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

tại C cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh K theo biên lai thu số 000..... ngày ... tháng ... năm 2019. Chị Nguyễn Thị Cẩm Thi không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Võ Thanh Bình **Mai Thị Lý** **Nguyễn Thị Cúc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;

- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- C cục THADS huyện H;
- UBND xã N;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc